

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2022/HS-ST**

Ngày 14-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Đức Anh

- Ông Hồ Phi Công.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Duy Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: **175/2021/TLST - HS** ngày 13 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **HOÀNG ĐÌNH T** (tên gọi khác: **Lỳ**); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1989, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật. Con ông Hoàng Đình Th, sinh năm: 1946 và bà Lê Thị Thanh P, sinh năm: 1950. Vợ: Phạm Thị Quỳnh N, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Con: Không. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Hoàng Đình T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2021 cho đến nay
(*Có mặt tại phiên tòa*)

- Bị hại:

1. Chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm: 1971 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Bùi Quang H1**, sinh năm: 1983 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

- *Người làm chứng:*

1. Chị **Nguyễn Thị Thu T2**, sinh năm: 1988 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

2. Anh **Mai Hữu S2**, sinh năm: 1984 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

3. Anh **Dương Minh H3**, sinh năm: 1994 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

4. Anh **Trần Lê Minh T1**, sinh năm: 1985 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

5. Anh **Lâm Minh H4**, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 23/02/2020, sau khi ăn nhậu tại nhà của Trần Lê Minh T1, bị cáo Hoàng Đình T cùng T1, Dương Minh H3, Lâm Minh H4 đi đến thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc chơi. Trên đường đi, T nhớ đến việc bà Nguyễn Thị C nợ của ông Phạm Văn Tám - bố vợ của T số tiền khoảng 130.000.000 đồng, do trước đó ông Tám có nhờ T đến gặp bà C để đòi tiền nợ nên T điều khiển xe mô tô chở Dương Minh H3 đến nhà bà C tại ấp 4, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc để đòi tiền nợ, lúc này Lâm Minh H4 chở T1 cũng đi theo T mặc dù T không nói rõ mục đích của mình là vào nhà bà C để đòi nợ cho những người đi cùng biết. Khi vào đến nhà bà C, do bà C không có tiền trả nên giữa vợ chồng bà C và T xảy ra mâu thuẫn. Lúc này, T cầm các ly thủy tinh đang để trên bàn uống nước tại khu vực sân nhà bà C để ném vào bên trong nhà thì được mọi người can ngăn kéo T ra bên ngoài. Sau đó, T tiếp tục nhặt nhiều viên gạch ống để trước cổng nhà bà C ném trúng vào cửa sổ, cửa chính, tường nhà và một số vật dụng trong nhà bà C gây hư hỏng tài sản. Đối với T1, Dương Minh H3 và Lâm Minh H4 không tham gia vào việc hủy hoại tài sản.

Hậu quả: Tài sản gia đình bà C bị hủy hoại gồm: 01 kính cửa sổ, loại kính trắng 0,5mm kích thước 125x74cm; 01 cửa sổ nhôm kích thước 216x65cm; 01 cái camera hiệu Dahua; 01 cái CB chống giạt; 14 cái bóng đèn 3U dài 17cm; 15 cái ly thủy tinh cao 15 cm.

Quá trình điều tra, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương nơi cư trú. Ngày 24/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định truy nã đối với T. Ngày 21/9/2021, T đã ra đầu thú.

* Vật chứng vụ án:

- 01 Camera, hiệu Dahua hư hỏng hoàn toàn;
- 01 CB chống giạt bị hư hỏng hoàn toàn;
- Một số viên gạch ống và ly thủy tinh bị bể;
- 01 đĩa VCD lưu trữ dữ liệu trích xuất camera ghi hình vụ việc tại nhà bà Nguyễn Thị C.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 18/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc, kết luận: 01 kính cửa sổ, loại kính trắng 0,5mm kích thước 125x74cm (đã qua sử dụng) có giá trị 220.000 đồng; 01 cửa sổ nhôm bị hư kích thước 216 x 65 cm có chi phí sửa chữa là 421.200 đồng; 01 cái camera hiệu Dahua (đã qua sử dụng) có giá trị 1.000.000 đồng; 01 cái CB chống giạt, màu trắng (đã qua sử dụng) có giá trị

300.000 đồng; 14 cái bóng đèn 3U dài 17cm (đã qua sử dụng) có giá trị 420.000 đồng; 15 cái ly thủy tinh cao 15 cm (đã qua sử dụng) có giá trị 150.000 đồng. Tổng giá trị còn lại của các tài sản nêu trên là 2.494.700 đồng (Bút lục số 17).

* Trách nhiệm dân sự:

- Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị C số tiền 2.494.700 đồng. Bà C đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời không yêu cầu bồi thường dân sự, cam kết không khiếu kiện hoặc khiếu nại về sau.

Tại bản cáo trạng số: 182/CT-VKSXL ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố bị cáo Hoàng Đình T về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 điều 178 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 178 Bộ luật hình sự; **điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38** của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo **Hoàng Đình Thanh** mức án từ **12 tháng** đến **14 tháng tù**. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy, tịch thu lưu hồ sơ vật chứng vụ án theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo thống nhất với Cáo trạng và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mô tả

Bị cáo Hoàng Đình T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 23/02/2020 tại nhà bà Nguyễn Thị C, thuộc ấp 4, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, bị cáo Hoàng Đình T đã có hành vi hủy hoại các tài sản của bà C gồm: 01 kính cửa sổ, loại kính trắng 0,5mm kích thước 125x74cm; 01 cửa sổ nhôm kích thước 216x65cm; 01 cái camera hiệu Dahua; 01 cái CB chống giạt; 14 cái bóng đèn 3U dài 17cm; 15 cái ly thủy tinh cao 15 cm. Tổng giá trị tài sản bị hủy hoại là 2.494.700 đồng.

Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hoàng Đình T phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 178 Bộ luật hình sự.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Đình T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và đã gây thiệt hại về tài sản của người khác. Bản thân bị cáo có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi nhưng chỉ vì cơn nóng giận mà bị cáo đã có hành vi hủy hoại tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa giáo dục chung.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 Camera, hiệu Dahua hư hỏng hoàn toàn; 01 CB chống giật bị hư hỏng hoàn toàn; Một số viên gạch ống và ly thủy tinh bị bể không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 đĩa VCD lưu trữ dữ liệu trích xuất camera ghi hình vụ việc tại nhà bà Nguyễn Thị C nên tịch thu lưu hồ sơ.

- Gia đình bị cáo Hoàng Đình T đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị C số tiền 2.494.700 đồng. Bà C đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho T, đồng thời không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên không xem xét.

Đối với Trần Lê Minh T1, Dương Minh H3 và Lâm Minh H4 là những người đi chung với T vào nhà bà C nhưng không tham gia vào việc hủy hoại tài sản nhà bà C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

Đối với vấn đề vay mượn giữa bà Nguyễn Thị C và ông Phạm Văn Tám (bố vợ của T) đối với số tiền 214.000.000 đồng, các bên đã tự thỏa thuận giải quyết với nhau và không liên quan đến trách nhiệm dân sự trong vụ án nên không đặt vấn đề giải quyết.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận một phần.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Đình T** phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

1. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Hoàng Đình T: **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) Camera màu trắng, hiệu Dahua đã hư hỏng hoàn toàn; 01 (một) CB chống giạt (còn gọi là aptomat) bị hư hỏng hoàn toàn; Một số viên gạch ống và ly thủy tinh bị bể.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.)

- Tịch thu, lưu hồ sơ: 01 đĩa VCD lưu trữ dữ liệu trích xuất camera ghi hình vụ việc tại nhà bà Nguyễn Thị C.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Hoàng Đình T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp Tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Sương